TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 -HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HSST
Ngày 07/8/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 -HẢI PHÒNG

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Công Nhận và bà Phạm Thị Hoan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 -Hải Phòng;

- Đại diện VKSND khu vực 8 -Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Lê Phương D - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 84/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh ngày 13/9/2001; Số căn cước công dân: 030201003283; Giới tính: Nam; Nơi thường trú và chỗ ở: Khu dân cư P, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương (nay là khu dân cư P, phường T, thành phố Hải Phòng); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông Nguyễn Văn L và bà Tăng Thị T1; Gia đình có 02 chị em, T là con thứ nhất; Vợ: Dương Thị H và có 01 con, sinh năm 2023; Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án số 37/2023/HS-ST ngày 16/3/2023, Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội Đánh bạc (số tiền đánh bạc 89.990.000đ); Bị tạm giữ từ ngày 13/3/2025 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh H (nay là Trại tạm giam số 02 thành phố Hải Phòng); Có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Văn H1, sinh ngày 17/4/1995; Số căn cước công dân: 030095008656; Giới tính: Nam; Nơi thường trú và chỗ ở: Số H M, phường L, thành phố H, tỉnh Hải Dương (nay là số H M, phường L, thành phố Hải Phòng); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông Lê Văn S và bà Vũ Thị N; Gia đình có 03 chị em, H1 là con thứ hai; Tiền

án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 13/3/2025 sau đó chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh H (nay là Trại tạm giam số 02 thành phố Hải Phòng); Có mặt tại phiên tòa.

* *Người làm chứng:* Anh Lê Hồng P và anh Nguyễn Văn T2 (đều vắng mặt).

* *Người chứng kiến:* Anh Nguyễn Duy H2 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn T và Lê Văn H1 quen biết nhau từ trước do đều là người sử dụng chất ma túy. Khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 12/3/2025, Nguyễn Đức M (là bạn của T) nhờ T mua hộ 01 túi ma túy loại Cần sa với số tiền 250.000đ để sử dụng và bảo T ứng trước số tiền để mua ma túy, T đồng ý. Khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, T gặp H1 hỏi mua ma túy. H1 đồng ý bán ma túy cho T nên T đưa số tiền 500.000đ cho H1 để mua 02 túi ma tuý loại Cần sa (250.000 đồng/túi), H1 cầm tiền và hẹn tối sẽ giao ma tuý cho T. Khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày, H1 đi đến khu vực đường T giao đường D thuộc phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương (cũ) gặp và mua được 02 túi nilon màu trắng bên trong chứa các mảnh thực vật khô màu xanh (là ma tuý loại Cần sa) của 01 nam thanh niên không quen biết với số tiền 300.000đ. H1 mang 02 túi ma tuý vừa mua được đi đến đường T (khu vực vỉa hè phía sau quán P1) đưa cho T rồi H1 đi về nhà. Khoảng 20 giờ 10 phút cùng ngày, T đưa 01 túi ma tuý loại C cho M (do M trước đó nhờ mua hộ) tại khu vực vỉa hè phía sau quán P1, M cất giấu túi ma tuý vào trong túi quần bên phải rồi cả hai đi vào trong quán P1 chơi điện tử. Tại đây, T gặp Lê Hồng P (là quản lý của quán P1) và Nguyễn Văn T2 (là bạn của T) đang ngồi chơi điện tử. Khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, T đi ra khu vực vỉa hè đường T (phía sau quán P1), thấy 01 chiếc điếu cày bằng tre màu nâu, dài khoảng 65cm, đường kính 05cm và 01 chiếc bật lửa màu vàng để ở trên vỉa hè, T lấy một phần ma túy Cần sa cho vào nõ điếu, châm lửa sử dụng rồi đi vào quán chơi điện tử. Khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, T nói với anh T2: "*Em có ít Cần sa, anh có chơi không?*", T2 đồng ý. T và T2 đi ra khu vực vỉa hè đường T, phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương (cũ), T lấy một phần ma túy Cần sa cho vào nõ điếu cày sử dụng rồi T lại lấy thêm một phần ma túy Cần sa cho vào nõ điếu rồi đưa chiếc điếu cày và bật lửa gas màu vàng cho anh T2 sử dụng. Sau khi sử dụng xong, T và anh T2 cùng đi vào trong quán chơi điện tử. Khoảng hơn 00 giờ 20 phút ngày 13/3/2025, T nói với P: *"Anh có chơi Cần sa với em không?"*, P đồng ý. T và anh P đi ra khu vực vỉa hè đường T, T lấy một phần ma túy Cần sa cho vào nõ điếu

cày sử dụng rồi T lại lấy thêm một phần ma túy Cần sa cho vào nõ điếu rồi đưa chiếc điếu cày và bật lửa gas màu vàng cho P sử dụng. Đến khoảng 01 giờ 00 phút cùng ngày, khi T và P vừa sử dụng ma tuý xong thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an tỉnh H (nay Công an thành phố H) phối hợp Công an phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương (nay Công an phường T, thành phố Hải Phòng) kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 01 điếu cày bằng tre màu nâu, dài khoảng 65cm, đường kính khoảng 05cm và 01 bật lửa ga màu vàng tại vị trí vỉa hè phía sau quán P1- T, P, T2 khai nhận đó là bộ dụng cụ vừa dùng để sử dụng ma túy; thu giữ trong túi quần bên phải T 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (5x8)cm, bên trong có chứa các mảnh thực vật khô màu xanh, T khai nhận đó là túi ma túy Cần sa vừa mua được của H1. Ngoài ra, lực lượng Công an còn thu giữ trong túi quần bên phải Mạnh 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (5x8)cm, bên trong có chứa các mảnh thực vật màu xanh. M khai nhận đó là túi ma túy (Cần sa) nhờ T mua hộ để sử dụng. Quá trình bắt giữ có sự chứng kiến của anh Nguyễn Duy H2.

Đến khoảng 07 giờ 40 phút cùng ngày, sau khi biết T bị bắt, H1 đã đến Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an tỉnh H (nay Công an thành phố H) đầu thú, khai nhận về hành vi bán trái phép 02 túi ma tuý Cần sa cho T, với số tiền 500.000đ, vào tối ngày 12/3/2025, tại khu vực vỉa hè đường T (phía sau quán P1), phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương (nay phường T, thành phố Hải Phòng) và tự nguyện giao nộp số tiền 500.000đ.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn T và chỗ ở của Lê Văn H1 không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại phiếu xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 13/3/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H (nay Công an thành phố H) thể hiện: Nguyễn Văn T, Lê Văn H1, Nguyễn Văn T2, Lê Hồng P, Nguyễn Đức M dương tính với chất ma túy (nhóm THC).

Tại Kết luận giám định số 164 ngày 15/3/2025 của Phòng K, Công an tỉnh H (nay Công an thành phố H) kết luận: Mẫu các mảnh thực vật khô màu xanh trong túi nilon màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 (thu của Nguyễn Văn T), gửi đến giám định là ma tuý, loại Cần sa, tổng khối lượng mẫu là 1,048g. Mẫu các mảnh thực vật khô màu xanh trong túi nilon màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2(thu của Nguyễn Đức M), gửi đến giám định là ma tuý, loại Cần sa, tổng khối lượng mẫu là 1,763g.

Tại Cáo trạng số 82/CT-VKSTPHD ngày 23/6/2025, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt VKSND) thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương (nay VKSND khu vực 8-

Hải Phòng) truy tố Nguyễn Văn T về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự (viết tắt BLHS) và truy tố Lê Văn H1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Các bị cáo khai nhận hành vi như giai đoạn điều tra, truy tố.

- Đại diện VKSND khu vực 8 -Hải Phòng giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38, khoản 2 Điều 56 và khoản 5 Điều 65 BLHS đối với Nguyễn Văn T; áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 BLHS đối với Lê Văn H1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" và xử phạt *từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù*, tổng hợp hình phạt tù chưa chấp hành của Bản án hình sự số 37/2023/HS-ST ngày 16/3/2023 của Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên, buộc T chấp hành *hình phạt chung là từ 10 năm 05 tháng 21 ngày đến 10 năm 11 tháng 21 ngày tù*, tính từ ngày tạm giữ 13/3/2025. Tuyên bố bị cáo Lê Văn H1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và xử phạt *từ 27 tháng đến 30 tháng tù*, tính từ ngày tạm giữ 13/3/2025. Ngoài ra, đại diện VKS còn đề nghị xử lý vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cho nên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ, ngày 12/3/2025, tại khu vực vỉa hè đường T (phía sau quán P1), phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương (nay phường T, thành phố Hải Phòng) Lê Văn H1 bán trái phép ma tuý, loại Cần sa cho Nguyễn Văn T với số tiền 500.000đ, tổng khối lượng ma túy thu giữ là 2,811g Cần sa, là các mảnh thực vật khô màu xanh.

Trong khoảng thời gian từ 23 giờ, ngày 12/3/2025 đến 01 giờ ngày 13/3/2025, tại khu vực vỉa hè đường T (phía sau quán P1), phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương (nay phường T, thành phố Hải Phòng), Nguyễn Văn T đã 02 lần cung cấp dụng cụ sử dụng và chất ma tuý loại Cần sa để tổ chức cho từng người là Nguyễn

Văn T2 và Lê Hồng P sử dụng trái phép chất ma tuý thì bị phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi cung cấp dụng cụ và chất ma túy của T cho T2 và P sử dụng là hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy được quy định tại Điều 255 BLHS. Do T 02 lần cung cấp dụng cụ và chất ma túy cho từng người sử dụng nên thuộc trường hợp "Phạm tội 02 lần trở lên", được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Đối với H1 thực hiện hành vi bán ma túy cho T để kiếm lời nên phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS.

Hành vi trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý và thực hiện hành vi phạm tội độc lập nên chịu trách nhiệm hình sự độc lập. Các bị cáo bị VKSND thành phố Hải Dương (nay VKSND khu vực 8- Hải Phòng) truy tố về tội danh và điều luật áp dụng của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt với các bị cáo.

Bị cáo T có 01 tiền án. Bản án số 37/2023/HS-ST ngày 16/3/2023 của Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên chưa được xóa nay bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên T chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xét tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với bị cáo T.

Về tổng hợp hình phạt: Bản án số 37/2023/HS-ST ngày 16/3/2023, Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt T 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội Đánh bạc. Trong thời gian thử thách của án treo, T phạm tội mới nên cần quyết định hình phạt của tội phạm mới và tổng hợp với hình phạt tù chưa chấp hành của 37/2023/HS-ST là 02 năm 11 tháng 21 ngày tù (được trừ 09 ngày tạm giữ- từ ngày 15/12/2021 đến ngày 24/12/2021). Buộc bị cáo T chấp hành hình phạt chung, theo khoản 2 Điều 56 và khoản 5 Điều 65 BLHS.

Đối với bị cáo H1 là người có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và đầu thú về hành vi bán trái phép chất ma túy nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Tuy bị cáo có nhân thân tốt và

nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng xét tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, hậu quả xảy ra, HĐXX cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với bị cáo H1.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo là lao động tự do, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt tiền với bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng:

Vật chứng thu giữ là ma túy hoàn lại sau giám định và công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội là chất cấm và vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

Số tiền 500.000đ thu giữ của H1 là tiền do mua bán ma túy mà có nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[5]. Về tố tụng và vấn đề khác:

- Quá trình điều tra không làm rõ được người thanh niên bán ma tuý cho H1 nên không có căn cứ xử lý. Đối với Nguyễn Văn T, Nguyễn Đức M chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý hoặc một trong các tội quy định tại các Điều 248, 250, 251, 252 Bộ luật hình sự nên của M và T không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Ngày 31/3/2025, Công an tỉnh H (nay Công an thành phố H) đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với M, T, H1, T2, P về các hành vi vi phạm theo đúng quy định của pháp luật.

- Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình tố tụng giải quyết vụ án đã thực hiện đều hợp pháp. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về nội dung này.

[6]. Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38, khoản 2 Điều 56 và khoản 5 Điều 65 BLHS đối với Nguyễn Văn T.

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 BLHS đối với Lê Văn H1.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[2]. Về tội danh:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

- Tuyên bố bị cáo Lê Văn H1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

[3]. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **07 (Bẩy) năm 06 (Sáu) tháng** tù về "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý". Tổng hợp hình phạt 02 (Hai) năm 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày tù chưa chấp hành của Bản án hình sự số 37/2023/HS-ST ngày 16/3/2023 của Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T chấp hành hình phạt chung là 10 (Mười) năm 05 (Lăm) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày tù, tính từ ngày tạm giữ 13/3/2025.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn H1 **02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng** tù, tính từ ngày tạm giữa 13/3/2025.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu cho tiêu huỷ: 0,955 ma tuý loại Cần sa, 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì ký hiệu M1 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1; 1,598g ma tuý loại Cần sa, 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì ký hiệu M2 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định được niêm phong trong phong bì kí hiệu T2 đều được niêm phong số 164/KL-KTHS; 01 điếu cày bằng tre màu nâu, dài 65 cm, đường kính 5cm; 01 bật lửa ga màu vàng.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) của Lê Văn H1, đựng trong 01 phong bì niêm phong số 58/KL-KTHS.

(Hiện số vật chứng trên do Phòng thi hành án dân sự khu vực 8- Hải Phòng đang quản lý; tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25 tháng 6 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H *(nay* Công an thành phố H*) và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương (nay Phòng thi hành án dân sự khu vực 8- Hải Phòng)*.

[5]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T và Lê Văn H1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 07/8/2025)./.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 -Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Hải Phòng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an thành phố Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 8- Hải Phòng;
- Trại tạm giam số 2- Công an TP. Hải Phòng;
- Các bị cáo;
- Lưu Toà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Vũ Thị Hà